

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2021/HSST

Ngày 30/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cương

Ông Nguyễn Văn Chiến

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Hoàng Thị Kim Oanh -
Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện VKSND huyện Yên Thế tham gia phiên toà: ông Lê Đình
Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế mở
phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/HSST
ngày 22/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
36/2021/QĐXXST-HS ngày 16/7/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn K, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984; Giới tính:
Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Yên Thế,
tỉnh B Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn
hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Trần Văn Kh,
sinh năm 1956; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1957; Vợ: Hoàng Thị Th,
sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh
năm 2014; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: Tại
bản án số 17/2020/HS-ST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên
Thế, tỉnh B Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành
xong hình phạt tù ngày 25/12/2020; Tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm
giam ngày 29/4/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh
B Giang. Có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:**

- Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1956. (đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Yên Thế, tỉnh B Giang.

- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố HH, thị trấn P, huyện Yên Thế, tỉnh B Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Yên Thế, tỉnh B Giang.

- Anh Đoàn Ngọc Ng, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện Yên Thế, tỉnh B Giang.

- Anh Lê Thành V, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố HH, thị trấn P, huyện Yên Thế, tỉnh B Giang.

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Tân Yên, tỉnh B Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 21/3/2021 đến ngày 23/3/2021, Trần Văn K, sinh năm 1984 ở tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Yên Thế, tỉnh B Giang đã thực hiện 02 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Yên Thế, cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất:

Khoảng 18 giờ ngày 20/3/2021, Trần Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98H1-281.17 của anh Hoàng Văn H, sinh năm 1985 ở tổ dân phố HH, thị trấn P, huyện Yên Thế, tỉnh B Giang chở anh H cùng đi làm về. Khi về đến nhà anh H thì anh H giao chiếc xe mô tô cho K để sáng hôm sau K đón anh H đi làm nên K điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sáng ngày 21/3/2021, do không có tiền chi tiêu nên K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H. K đã gọi điện thoại cho anh Lê Thành V, sinh năm 1983 ở tổ dân phố HH, thị trấn P, huyện Yên Thế, tỉnh B Giang để nhờ anh V cầm cố hộ chiếc xe thì anh V đồng ý và hẹn gặp K ở nhà nghỉ Hùng Minh thuộc tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Yên Thế, tỉnh B Giang. Tại đây, K nhờ anh V cầm cố chiếc xe với giá 3.000.000 đồng thì anh V đồng ý. K giao chìa khóa và chiếc xe mô tô cho anh V để anh V điều khiển chiếc xe về nhà lấy số tiền 3.000.000 đồng rồi quay lại nhà nghỉ Hùng Minh đưa tiền cho K, K đã chi tiêu hết số tiền trên.

Đối với anh H: Sau khi giao xe mô tô cho K, sáng ngày 21/3/2021, anh H không thấy K đến đón đi làm, anh H đã gọi điện thoại cho K thì K nói là đã cầm cố chiếc xe mô tô. Anh H nhiều lần yêu cầu K trả xe mô tô

nhưng K không trả. Ngày 25/3/2021, anh H làm đơn trình báo đến Công an thị trấn P.

Ngày 26/3/2021, anh V giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H1 - 281.17 cho Công an thị trấn P.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 98H1 - 281.17 có trị giá là 7.000.000 đồng.

Ngày 29/4/2021, K bị bắt tạm giam, tạm giữ của K 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau màu xanh có chữ Realme, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

* Vụ thứ hai:

Khoảng 08 giờ ngày 23/3/2021, K đi bộ đến nhà bố đẻ là ông Trần Văn Kh, sinh năm 1956 ở tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Yên Thế, tỉnh B Giang mượn ông Kh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 98M5-5028. K điều khiển chiếc xe đến khu vực khu di tích HH ở tổ dân phố HH, thị trấn P, huyện Yên Thế. Tại đây, K mở cốp chiếc xe thì thấy có Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98M5-5028 nên K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của ông Kh. K điều khiển xe mô tô đến nhà anh Đoàn Ngọc Ng, sinh năm 1980 ở tổ dân phố B, thị trấn P, huyện Yên Thế cầm cố chiếc xe mô tô kèm theo Giấy đăng ký xe mô tô cho anh Ng được số tiền 3.000.000 đồng, K đã chi tiêu hết số tiền trên.

Đối với ông Kh: Sau khi cho K mượn xe mô tô không thấy K quay lại trả, ông Kh gặp K để đòi xe mô tô thì K nói là đã cầm cố chiếc xe cho anh Ng được 3.000.000 đồng. Ngày 24/3/2021, bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957 (là vợ ông Kh) đã có đơn trình báo đến Công an thị trấn P về việc bị K chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên.

Ngày 24/3/2021, anh Ng giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M5 - 5028, Giấy đăng ký xe mô tô cho Công an thị trấn P.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - bạc, biển kiểm soát 98M5 - 5028 có trị giá 4.500.000 đồng.

Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 21/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Anh H khai đã nhận được xe máy do bị cáo

chiếm đoạt, anh đã trả xe cho bà N và không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại, anh đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn có 2 con nhỏ. Bà B khai, vợ chồng bà đã nhận được chiếc xe máy do bị cáo chiếm đoạt, bà không có yêu cầu gì về bồi thường mà chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 18 - 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/4/2021. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải trả cho anh V 3.000.000đồng, trả cho anh Ng 3.000.000đồng. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động Realme nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Miễn án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo.

Bị cáo cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là cao. Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Mức hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nên Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo không tranh luận gì thêm và nói lời sau cùng trước khi nghị án: “Bị cáo mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về nuôi hai con nhỏ”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Từ ngày 21/3/2021 đến ngày 23/3/2021, Trần Văn K đã thực hiện hai vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Yên Thế, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 20/3/2021, tại tổ dân phố HH, thị trấn P, huyện Yên Thế; Sau khi được anh Hoàng Văn H tin tưởng giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98H1-281.17 trị giá 7.000.000 đồng để sử dụng; Ngày 21/3/2021, K đã mang chiếc xe mô tô đi cầm cố được số tiền 3.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 23/3/2021, tại tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Yên Thế; Sau khi được ông Trần Văn Kh tin tưởng giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98M5-5028 trị giá 4.500.000 đồng; K đã mang chiếc xe mô tô đi cầm cố được số tiền 3.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

Tổng giá trị tài sản 02 vụ K lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 11.500.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo mượn tài của anh H và ông Kh rồi mang đi cầm cố tài sản để lấy tiền tiêu xài mà không được sự đồng ý của anh H, ông Kh dẫn đến bị cáo không có khả năng trả lại tài sản cho anh H và ông Kh nên hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

3. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trong các ngày 20/3/2021 và 23/3/2021. Trị giá tài sản chiếm đoạt mỗi lần đều trên 4.000.000 đồng và đều cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trước đó, tại bản án số 17/2020/HS-ST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh B Giang, bị cáo cũng bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/12/2020, chưa được xóa án tích. Nay bị cáo lại cố ý phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng không rút kinh nghiệm cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội.

Từ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. HĐXX áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về đối tượng liên quan trong vụ án:

- Đối với anh V trình bày: Ngày 21/3/2021, K vay của anh V số tiền 3.000.000 đồng và đặt lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H1 - 281.17 để đảm bảo K sẽ trả nợ cho anh V. K nói với anh V là xe của K, anh V không biết đó là tài sản do K phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh V là đúng pháp luật.

- Anh Ng trình bày: Ngày 23/3/2021, K vay của anh Ng số tiền 3.000.000 đồng và đặt lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M5-5028 cùng Giấy đăng ký xe để đảm bảo K sẽ trả nợ cho anh Ng. K nói với anh Ng là xe của K, anh Ng không biết đó là tài sản do K phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Ng là đúng pháp luật.

5. Về trách nhiệm dân sự:

- Anh H và ông Kh là những bị hại trong vụ án đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt. Nay các bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Bị cáo mang xe máy của anh H và ông Kh đi vay của anh V và anh Ng mỗi người 3.000.000 đồng, nay 02 chiếc xe đã được trả cho chủ sở hữu, anh V và anh Ng yêu cầu bị cáo phải trả lại cho các anh số tiền bị cáo đã nhận là có căn cứ. Cần buộc bị cáo phải trả cho anh V 3.000.000 đồng, trả cho anh Ng 3.000.000 đồng

6. Về vật chứng:

- Ở vụ thứ nhất: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98H1 - 281.17 đăng ký chủ xe là Nguyễn Văn Bi, sinh năm 1962 ở thôn Đ, xã T, huyện Tân Yên, tỉnh B Giang là tài sản của anh Bi. Do ông Bi đang đi chấp hành án phạt tù nên bà Trần Thị N, sinh năm 1964 (là vợ của ông Bi) đã cho anh H quản lý, sử dụng. Ngày 06/5/2021, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô cho anh H là đúng pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Realme tạm giữ của K là tài sản của K không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại K sử dụng liên lạc với anh V để cầm xe, K khai bị hỏng đã vứt đi nên không thu hồi được.

- Ở vụ thứ hai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98M5 - 5028 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô mang tên Ngô Thị Q ở Tân Lập, T, Tân Yên, B Giang là tài sản của ông Kh. Ngày 06/5/2021, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe kèm theo giấy đăng ký xe mô tô cho ông Kh là đúng pháp luật.

7. Về án phí: bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/4/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn K.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Trần Văn K phải trả cho anh Lê Thành V 3.000.000đồng, trả cho anh Đoàn Ngọc Ng 3.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không bồi thường đủ số tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất cho khoản tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn K 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau màu xanh, trên nắp có chữ Realme, số IMEI1: 867013043370670, số IMEI2: 86701304370662, điện thoại cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn K.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B Giang;
- TAND tỉnh B Giang;
- STP tỉnh B Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- CA huyện Yên Thế;
- CCTHADS huyện Yên Thế;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Đăng